

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 27- 9- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Vĩnh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Mỹ Trang**.

Ông **Nguyễn Văn Bảy**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thái Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2003, tại huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1978 và bà Hồ Ngọc Hoa L, sinh năm 1983; anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất là bị cáo; tiền sự: 01 lần, ngày 16/12/2022 bị Công an xã TAH xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt xong); tiền án: chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2023, tạm giam từ ngày 12/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Dương Tuấn K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trương Văn N2, sinh 1994. Địa chỉ: Tổ 15, ấp K7A, xã TĐA, huyện TH, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

3. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp AH, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Đ là người thu mua phế liệu và là chủ cho Trương Văn N2 thuê nhà ở. Vào lúc khoảng 13 giờ, ngày 06/3/2023, Trương Văn N2 và Nguyễn Văn T1 bàn bạc với Nguyễn Thành Đ về kế hoạch đêm ngày 06/3/2023 sẽ đi tìm tài sản trộm về nhờ Đ tiêu thụ. Đ đồng ý và kêu T1, N2 khi nào đi thì lấy kiếm cộng lực, cưa sắt, kiếm bấm để tại khu vực nhà dưới của Đ để làm công cụ phục vụ việc trộm tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T1 gặp N2 để xác nhận lại một lần nữa về kế hoạch tối đi tìm tài sản lấy trộm. N2 kêu T1 hỏi bị cáo Nguyễn Thành T xem muốn tham gia cùng không. Khi T1 gặp bị cáo T và hỏi thì bị cáo T đồng ý tham gia đi trộm.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, xuất xứ Trung Quốc, màu bạc, không có biển số, đến gặp N2 và bị cáo T. Sau đó, N2 và T1 vào khu vực nhà sau của Đ lấy công cụ để đi trộm cắp tài sản. Cụ thể: T1 lấy 01 cây kiếm bấm, 01 cây mỏ lết, 01 lưỡi cưa, bỏ vào túi đeo màu đen có chữ Jingpin màu trắng đeo trên người; N2 lấy 01 cây kiếm cộng lực. Sau khi lấy công cụ xong, bị cáo T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, xuất xứ Trung Quốc, màu bạc, không có biển số, chở T1 chạy trước; còn N2 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Dream, xuất xứ Trung Quốc, màu đen, không có biển số, chạy phía sau. Khoảng 02 giờ ngày 07/3/2023, cả ba điều khiển xe đến vườn sầu riêng của anh Dương Tuấn K thuộc khu vực Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện trong vườn có chòi gạch, xung quanh có lưới rào B40, không người trông coi nên dừng xe. T1 xuống xe dùng kiếm cộng lực cắt lưới rào đi vào, còn bị cáo T và N2 ở ngoài xe canh giới. T1 vào trong thấy chòi được khóa bằng ổ khóa kim loại nên đi ra kêu bị cáo T và N2 vào. Sau khi cả ba đến trước chòi thì N2 và T1 dùng kiếm cộng lực cắt đứt ổ khóa, mở cửa đi vào trong chòi. T1, N2 và bị cáo T lấy hết các tài sản có trong chòi gồm: 01 cái máy bơm nước nhãn hiệu Bentas, màu xanh dương, công suất 02 HP, đang gắn hệ thống ống để bơm nước; 01 cái máy bơm nước loại 2DK, màu xanh lá cây, công suất 01 HP; 01 cái máy bơm nước nhãn hiệu PM “Phát Minh”, màu xanh nhạt, ký hiệu YL 90-S4; 02 máy bơm áp lực nhãn hiệu Deguang, màu đỏ, ký hiệu DG-23 và 01 cây kiếm cộng lực loại lớn làm bằng kim loại, cán kiếm sơn màu xanh, đầu cán được bọc nhựa màu đen. Sau khi lấy được tài sản, cả ba bị cáo mang lên xe mô tô và điều khiển chở về nhà Đ. Đến nhà Đ vào lúc khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, Đ mở cửa và đem các tài sản trộm được ra khu vực phía sau vườn nhà Đ cất giấu. Sau đó, N2 và bị cáo T vào nhà Đ ngủ, còn T1 điều khiển xe mô tô về nhà.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít mời Đ làm việc thì Đ đã thừa nhận hành vi tham gia lấy trộm và giao nộp các tài sản đã lấy trộm, công cụ dùng để thực hiện việc trộm. Biết hành vi trộm cắp đã bị phát hiện nên T1, N2 và T bỏ trốn. Ngày 18/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít mời N2 và T1 về làm việc thì cả hai đã thừa nhận hành vi trộm vào đêm 07/3/2023. Riêng bị cáo T vẫn bỏ trốn.

Theo kết luận giá số 16/LKĐGTS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận tài sản bị trộm có giá trị như sau:

- Một cái máy bơm nước loại 2DK-16, màu xanh lá cây, công suất 01 HP, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 12kg. Giá trị tài sản trị còn lại là 1.200.000 đồng.

- Một cái máy bơm nước màu xanh nhạt, nhãn hiệu PM: “Phát Minh”, ký hiệu YL 90-S4, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 15,5kg. Giá trị tài sản còn lại: là 1.275.000 đồng.

- Một cái máy bơm nhãn hiệu Bentas, màu xanh dương, công suất 02 HP, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 26,8kg. Giá trị tài sản còn lại là 2.100.000 đồng;

- Một cái máy áp lực, nhãn hiệu DEGUANG màu đỏ, ký hiệu: DG-23B, mã lực 01 HP, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 8,6kg: Giá trị tài sản còn lại là 990.000 đồng.

- Một cái máy áp lực, nhãn hiệu DEGUANG màu đỏ, ký hiệu: DG-23B, mã lực 01 HP, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 09kg. Giá trị tài sản còn lại là 990.000 đồng.

- Một cây kiếm cộng lực làm bằng kim loại có cán sơn màu xanh: 42inch, dài 106cm, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 08kg. Giá trị tài sản còn lại: 200.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản bị trộm là 6.755.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Ngày 24/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với các bị cáo đối với Nguyễn Văn T1, Trương Văn N2, Nguyễn Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự) và ra lệnh tạm giam đối với bị cáo N2, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T1, bị cáo Đ và bị cáo T. Ngày 16/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít khởi tố bị cáo Nguyễn Thành T về “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T. Sau đó bị cáo T bỏ trốn. Ngày 27/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo T. Ngày 23/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định truy nã đối với bị cáo T.

Cáo trạng số 34/CT.VKS.HMT ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố Nguyễn Văn T1, Trương Văn N2, Nguyễn Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 13/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm, tuyên bố Nguyễn Văn T1, Trương Văn N2, Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Theo đó, phạt Nguyễn Văn N2 04 tháng tù; phạt Nguyễn Văn T1 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng; phạt Nguyễn Thành Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tù.

Đến ngày 09/8/2023, bị cáo T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đầu thú và khai nhận hành vi tham gia trộm vào đêm 07/3/2023.

Ngày 09/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít ra quyết định phục hồi vụ án đối với bị cáo T.

Cáo trạng số 62/CT-VKS.HMT ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 62/CT-VKS.HMT ngày 28/8/2023, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đối với trách nhiệm dân sự, vật chứng đã xử lý xong, không xét.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng số 62/CT-VKS.HMT ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo. Hành vi trộm của bị cáo được thực hiện tại Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng, lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận Cáo trạng số 62/CT-VKS.HMT ngày 28/8/2023 là đúng. Vào ngày 07/3/2023, bị cáo cùng N2, T1 thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) cái máy bơm nước loại 2DK, màu xanh lá cây, công suất 01 HP, trọng lượng 12kg; 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh nhạt, nhãn hiệu PM “Minh Phát”, công suất 01 HP, ký hiệu YL 90-S4, trọng lượng 12kg; 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh dương, nhãn hiệu Bentas, công suất 02 HP, trọng lượng 26,8kg; 02 (hai) máy bơm áp lực màu đỏ nhãn hiệu DEGUANG, ký hiệu DG-23, trọng lượng 17,6kg; 01 (một) cây kiếm cộng lực loại lớn, làm bằng kim loại, cán kiếm được sơn màu xanh, 42inch, dài 106cm, trọng lượng 08kg, có tổng giá trị còn lại là 6.755.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn) của anh Dương Tuấn K để Nguyễn Thành Đ đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo cùng với T1 và N2 cố ý thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại có giá trị 6.755.000 đồng. Đây là hành vi phạm pháp luật hình sự, nguy hiểm cho xã hội. Do đó, đã đủ cơ sở kết

luyện hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Tài sản là sự kết tinh giữa trí lực và sức lực của con người tạo ra và được pháp luật bảo vệ. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Ở đây bị cáo đã có đủ điều kiện để lao động tạo ra tài sản nuôi sống bản thân. Nhưng do mục đích tư lợi nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an của địa phương, ảnh hưởng đến phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư. Bị cáo là người đã có một tiền sự về hành vi đánh bạc, sau khi bị khởi tố lại bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã. Nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi bị truy nã bị cáo đã đầu thú. Nên bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Giữa bị cáo và T1, N2, Đ mặc dù có sự bàn bạc với nhau nhưng không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, vai trò của các đối tượng được thể hiện rõ như sau: Trước tiên N2, T1, Đ giữ vai là người khởi xướng; tiếp theo N2, T1 và T giữ vai trò người thực hành; sau cùng, Đ với vai trò là người giúp sức. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với vai trò trong thực hiện tội phạm

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu, nên không xét.

[4] Về vật chứng: 01 (một) túi đeo màu đen có chữ JINGPIN màu trắng, 01 cây kiếm bấm dài 21cm có nhựa bọc màu xanh xám, 01 cây mỏ lết dài 20cm; 01 lưỡi cưa sắt màu trắng dài 31cm, bản rộng 2cm; 01 (một) cây kiếm cộng lực bằng kim loại màu trắng dài 54cm, nặng 3kg đã được xử lý trong bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 13- 7- 2023 của Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Đối với hai xe mô tô không biển số, bị cáo cùng đồng bọn sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, chưa thu hồi được, nên chưa xử lý.

[5] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, Kiểm sát viên đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 09 tháng 8 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thành T.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu, nên không xét.

3. Về vật chứng: Đã xử lý theo bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 13-7-2023 của Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, nên miễn xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Thành T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thành Đ, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án Trương Văn N2 vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND TT C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh